

CÔNG TY CP ĐTXD & TM RESONB
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP ĐTXD & TM RESONB

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: RESONB.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109148519

3. Ngày thành lập: 07/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2 Ngõ 52, Tổ dân phố 4, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. Quản lý thiết kế. Kiểm định chất lượng công trình xây dựng. Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ), dân dụng và công nghiệp. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng. Thiết kế quy hoạch xây dựng. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu công trình giao thông; Thiết kế kết cấu công trình thủy lợi; Thiết kế cấp, thoát nước. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình, thiết bị công nghệ công trình Dân dụng – Công nghiệp. Thiết kế phòng cháy, chữa cháy. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ. Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp. Thiết kế thông gió, điều hòa không khí trong công trình xây dựng, thẩm tra thiết kế cơ điện công trình xây dựng. Lập dự án khả thi, tiền khả thi. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của các công trình xây dựng. Thiết kế nội ngoại thất, thi công công trình xây dựng; Khảo sát xây dựng (địa hình, địa chất)	7110(Chính)
2.	Xây dựng nhà để ở	4101
3.	Xây dựng nhà không để ở	4102
4.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất;	6820
5.	Phá dỡ	4311

6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh ; Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
16.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình điện	4221
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
21.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
24.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
25.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chông ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà	4390
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610

27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
28.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
29.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
30.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
31.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
32.	In ấn	1811
33.	Lập trình máy vi tính	6201
34.	Đại lý du lịch	7911
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics	5229
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
37.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
38.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
39.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
40.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
41.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
43.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
44.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
45.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình), cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí): - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gồm sủ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo; - Sách, tạp chí; - Máy móc và thiết bị sử dụng bởi những người nghiệp dư hoặc có sở thích riêng như các dụng cụ cho sửa chữa nhà; - Hoa và cây; - Thiết bị điện cho gia đình;	7729
46.	Quảng cáo (Trừ hoạt động báo chí)	7310
47.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

48.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán);	6619
49.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: - Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, thuế, chứng khoán);	7020
50.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
51.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
52.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
53.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5629
54.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5630
55.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
56.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
57.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
58.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
59.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
60.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ đầu giá tài sản)	4791
61.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
62.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
63.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
64.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
65.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
66.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
67.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
68.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
69.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
70.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
71.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu	2599
72.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
73.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ kinh doanh vàng)	4662

74.	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất kinh doanh cửa nhôm , cửa cuốn, cửa tự động, và các loại cửa sổ, cửa đi, vách ngăn bằng các chất liệu khác mà thị trường có nhu cầu.	2511
75.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
76.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ NGỌC TÚ	Số 2 Ngõ 52, Tổ dân phố 4, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	0010850075 96	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000		

2	NGUYỄN THỊ OANH	Số 1, Ngõ 24, tổ dân phố 2, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	001190023988	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000		
3	NGUYỄN THẾ HANH	Tổ 7, khu Xuân Hà, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	40,000	001085012317	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	80.000	800.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ NGỌC TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/11/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085007596

Ngày cấp: 20/07/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2 Ngõ 52, Tổ dân phố 4, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 2 Ngõ 52, Tổ dân phố 4, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội